TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST.
Ngày 15 - 01 - 2025.
V/v: " ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Phương.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp "kiện xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn ĐN, xã TH (nay là tổ dân phố ĐN, phường TH), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**** Bị đơn:*** Chị Tòng Thị L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn ĐN, xã TH (nay là tổ dân phố ĐN, phường TH), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt anh Đ, chị L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Tòng Thị L lấy nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã TH (nay là phường TH), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam vì vợ chồng anh cũng có thời gian quen biết và tìm hiểu nhau được 04 tháng nhưng vì không có điều kiện nên hai bên không tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống cùng nhau tại gia đình anh ở thôn ĐN, xã TH. Quá trình chung sống, trong khoảng mấy năm đầu vợ chồng sống nhìn chung là hoà thuận nhưng đến đầu năm 2022 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh không còn hợp

nhau về cách sống, quan điểm sống cá nhân, cách suy nghĩ nên cuộc sống chung luôn xảy ra cãi vã và vợ chồng không có sự thương yêu, gắn kết với nhau để xây dựng cuộc sống chung nữa. Do đó, vợ chồng anh đã sống ly thân được 02 năm nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng anh không quan tâm đến cuộc sống của nhau, chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó và đã thống nhất làm đơn giải quyết ly hôn. Đến nay, anh xác định tình cảm dành cho chị L không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tòng Thị L.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn BK, sinh ngày 03/7/2019 chủ yếu do anh và gia đình anh nuôi dưỡng, chăm sóc vì chị L thường xuyên đi vắng thỉnh thoảng mới về. Do hiện nay cháu BK đang ở ổn định với anh nên khi vợ chồng anh ly hôn thì anh xin được nuôi con chung Nguyễn BK và anh không đề nghị chị Tòng Thị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Tòng Thị L đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của chị Tòng Thị L.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân xã TH (nay là phường TH): Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng anh Đ, chị L theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Anh Nguyễn Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tòng Thị L. Về con chung: Anh đề nghị giải quyết giao cho anh nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Bảo Khang và anh không yêu cầu chị Tòng Thị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản chung và công nợ chung anh xác định không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ

luật Tố tụng dân sự. Cụ thể bị đơn không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải, tại các phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147; 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ.

- Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Tòng Thị L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn BK cho anh Nguyễn Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Tòng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Tòng Thị L có nơi cư trú tại địa chỉ thôn ĐN, xã TH (nay là tổ dân phố ĐN, phường TH), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "kiện ly hôn, nuôi con chung" giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Tòng Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị đơn chị Tòng Thị L vắng mặt không có lý do nhưng trước đó chị L đã vắng mặt tại phiên toà ngày 27/12/2024 nên việc xét xử vắng mặt chị L tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại các Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Tòng Thị L lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã TH (nay là phường TH), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có khoảng thời gian chung sống trong mấy năm đầu hòa thuận nhưng sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc hai bên không còn phù hợp với nhau do bất đồng về quan điểm sống, cách sống dẫn đến hai bên không có tiếng nói chung và đã sống ly thân 02 năm nay, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Do đó, cả hai anh chị đã làm đơn xin ly hôn và đề nghị Ủy ban nhân dân xã TH không hoà giải tại xã. Quá trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị L nhiều lần

để tham gia các buổi làm việc, các phiên họp hoà giải tại Tòa án nhưng chị L đều vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó, chứng tỏ chị L không mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Đối với anh Nguyễn Văn Đ, mặc dù Tòa án và Hội đồng xét xử đã phân tích, mong muốn anh Nguyễn Văn Đ suy nghĩ lại nhưng anh vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị L. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn BK, sinh ngày 03/7/2019 (con trai) do anh Đ đang nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét quan điểm, nguyện vọng của anh Nguyễn Văn Đ và điều kiện thực tế hiện nay cháu Nguyễn BK đang ở với anh Đ, cháu phát triển ổn định. Do đó, cần giao cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ.

Về con nuôi, con riêng: Anh Nguyễn Văn Đ xác định không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Đ xác định không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Đ, chị L thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Tòng Thị L.

[2] Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Đ được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn BK, sinh ngày 03/7/2019 (con trai), cho đến khi cháu Nguyễn BK trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị Tòng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn Đ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp là 300.000đ, được đối trừ với 300.000đ mà anh Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000472 ngày 10/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Anh Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh Đ có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND xã Tiên Hiệp (nay là phường Tân Hiệp), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên